

*Thị Quang - CT*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3492A*/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày *22* tháng *10* năm 2018

*403  
26.10.18*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình"**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2948/QĐ-BNV ngày 28/12/2017 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương";

Căn cứ Quyết định số 4752/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1721/SNV-CCHC ngày 05 tháng 10 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình", với các nội dung sau:

**I. Mục tiêu và yêu cầu**

**1. Mục tiêu**

- Xây dựng được thang điểm, phương pháp đánh giá chính xác, khoa học, khách quan, phù hợp với đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Cấp sở), UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Cấp xã) trên địa bàn tỉnh và yêu cầu cải cách hành chính (CCHC) trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh công tác CCHC, tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước; đề cao vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC.

*VP UBND tỉnh  
- Văn phòng UBND tỉnh  
- P. Phó UBND tỉnh  
- VP Sở Nội vụ  
27.10  
2018*

- Tăng cường việc tham gia giám sát của tổ chức, công dân đối với nhiệm vụ CCHC cũng như việc quản lý chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước và thực thi công vụ của cán bộ, công chức (CBCC), góp phần cải thiện các chỉ số đánh giá của tỉnh.

- Nâng cao năng lực, kỹ năng, hiệu quả hoạt động, tinh thần trách nhiệm, ý thức đạo đức công vụ của đội ngũ CBCC, nhất là những người trực tiếp đảm nhiệm công tác CCHC và làm việc tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông các cấp.

- Hàng năm, công bố Chỉ số CCHC làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp; là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm cho tập thể, cá nhân theo Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh.

## **2. Yêu cầu**

- Bộ chỉ số phải bám sát nội dung Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh và thực hiện yêu cầu CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, từng bước ổn định trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cơ sở.

- Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai CCHC theo chu kỳ hàng năm ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các tiêu chí trong Chỉ số CCHC phải bảo đảm phản ánh đúng bản chất của công tác CCHC, phản ánh được những việc làm được, chưa làm được, tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC. Tránh tình trạng thành tích trong tự chấm điểm Chỉ số CCHC.

- Đảm bảo có sự tham gia đánh giá của các cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các cấp.

## **3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện CCHC hàng năm đối với các cơ quan cấp sở, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

## **II. Nội dung bộ Chỉ số cải cách hành chính**

### **1. Cấu trúc, kết cấu của Bộ chỉ số**

a) *Chỉ số CCHC cấp sở*: Được xác định trên 07 lĩnh vực, 37 tiêu chí và 99 tiêu chí thành phần (rút gọn 01 lĩnh vực, 01 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần so với bộ chỉ số trước), cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 06 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý: 06 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 22 tiêu chí thành phần;

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 06 tiêu chí và 09 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 05 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tài chính công: 03 tiêu chí và 06 tiêu chí thành phần;
- Hiện đại hóa nền hành chính: 05 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần.

b) *Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện*: Được xác định trên 07 lĩnh vực, 40 tiêu chí và 122 tiêu chí thành phần (rút gọn 01 tiêu chí; tăng 02 tiêu chí và tăng 18 tiêu chí thành phần so với bộ tiêu chí trước), cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 07 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật tại UBND cấp huyện: 06 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 24 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 07 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 06 tiêu chí và 22 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tài chính công: 03 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- Hiện đại hóa nền hành chính: 05 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần.

c) *Chỉ số cải cách hành chính cấp xã*: Được xác định trên 7 lĩnh vực, 34 tiêu chí và 94 tiêu chí thành phần (rút gọn 01 tiêu chí; tăng 02 tiêu chí và tăng 24 tiêu chí thành phần so với bộ tiêu chí trước), cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành: 06 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật tại UBND cấp xã: 06 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 23 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 03 tiêu chí, 05 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 05 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tài chính công: 03 tiêu chí, 6 tiêu chí thành phần;
- Hiện đại hóa hành chính: 05 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần.

## 2. Về điểm số

Tổng số điểm của mỗi Bộ chỉ số là 100 điểm, gồm có điểm tự đánh giá và điểm điều tra xã hội học:

a) *Đối với cấp sở*:

- Điểm tự đánh giá: 74;
- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học: 26.

b) Đối với cấp huyện:

- Điểm tự đánh giá: 73;

- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học: 27.

c) Đối với cấp xã:

- Điểm tự đánh giá: 75;

- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học: 25.

(Kèm theo Bộ chỉ số đánh giá CCHC các cấp tại Phụ lục 1, 2, 3)

### **3. Phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính**

#### **3.1. Phương pháp, quy trình đánh giá**

a) *Điểm tự đánh giá*: Các cơ quan cấp sở, cấp huyện, cấp xã hàng năm thành lập Tổ tự đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC của từng cấp (Phụ lục 1,2,3 kèm theo). Sau đó, xây dựng báo cáo trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định (báo cáo phải kèm theo các tài liệu kiểm chứng, đối với những tiêu chí không có tài liệu kiểm chứng thì phải giải trình cụ thể).

b) *Điểm thẩm định*: Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, Hội đồng thẩm định của tỉnh sẽ đánh giá lại điểm cho các cơ quan cấp sở, cấp huyện, Hội đồng thẩm định của huyện sẽ đánh giá lại điểm cho cấp xã đảm bảo đúng quy định.

c) *Điểm điều tra xã hội học*: Sở Nội vụ chủ trì thực hiện điều tra xã hội học để đánh giá cho cấp sở và cấp huyện; UBND cấp huyện thực hiện điều tra xã hội học để đánh giá cho cấp xã theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã quy định tại Phụ lục 1,2,3 kèm theo Quyết định này. Đối tượng điều tra xã hội học gồm:

+ Đối với cấp sở, điều tra qua 05 nhóm đối tượng sau: Lãnh đạo cấp sở; Trưởng, phó đơn vị thuộc, trực thuộc cấp sở và công chức, viên chức thuộc sở, ban, ngành; Lãnh đạo UBND cấp huyện; Trưởng, phó phòng cấp huyện và công chức phòng, ban đơn vị cấp huyện đánh giá cho sở, ban, ngành chuyên môn; Doanh nghiệp, tổ chức và người dân có giao dịch.

+ Đối với cấp huyện, điều tra qua 05 nhóm đối tượng sau: Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện; Lãnh đạo UBND cấp huyện; Trưởng, phó đơn vị thuộc, trực thuộc cấp huyện và công chức, viên chức thuộc UBND cấp huyện; Lãnh đạo UBND và công chức UBND cấp xã; Doanh nghiệp, tổ chức và người dân có giao dịch.

+ Đối với cấp xã, điều tra qua 04 nhóm đối tượng sau: Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; Lãnh đạo UBND cấp xã; Công chức UBND cấp xã; Doanh nghiệp, tổ chức và người dân có giao dịch.

- Cách tính điểm điều tra xã hội học: Theo phương pháp tính bình quân gia quyền.

### 3.2. Phương pháp xác định Chỉ số CCHC

“Điểm đánh giá” = “Tổng điểm thẩm định” + “Tổng điểm điều tra xã hội học”.

$$\text{Chỉ số đánh giá CCHC} = \frac{\text{“Điểm đánh giá”}}{\text{“Điểm tối đa”}} \times 100$$

### 3.3. Xếp hạng Chỉ số CCHC

Việc xếp hạng Chỉ số CCHC được xếp thứ tự từ cao xuống thấp và được phân loại như sau:

- Đối với cấp sở: Đạt từ 85 điểm trở lên, xếp loại Tốt; Từ 75 điểm đến dưới 85 điểm, xếp loại Khá; Từ 65 điểm đến dưới 75 điểm, xếp loại Trung Bình; Đạt dưới 65 điểm, xếp loại Yếu.

- Đối với cấp huyện: Đạt từ 80 điểm trở lên, xếp loại Tốt; Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm, xếp loại Khá; Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm, xếp loại Trung Bình; đạt dưới 60 điểm, xếp loại Yếu.

- Đối với cấp xã: Từ 80 điểm trở lên, xếp loại Tốt; Từ 65 điểm đến dưới 80 điểm, xếp loại Khá; Từ 50 điểm đến dưới 65 điểm, xếp loại Trung bình; Đạt dưới 50 điểm, xếp loại Yếu.

### 3.4. Công bố Chỉ số CCHC

- Chỉ số CCHC của cấp sở và cấp huyện hàng năm do Chủ tịch UBND tỉnh công bố sau khi có ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

- Chỉ số CCHC của UBND cấp xã hàng năm do Chủ tịch UBND cấp huyện công bố sau khi có ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp huyện.

## 4. Tiến độ thực hiện xác định Chỉ số CCHC

Để đảm bảo công bố Chỉ số CCHC hàng năm theo đúng quy định, đồng thời có kết quả phục vụ cho công tác đánh giá tổ chức, cá nhân theo Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh, tiến độ thực hiện xác định chỉ số CCHC như sau:

- Các cơ quan gửi báo cáo tự đánh giá và tất cả tài liệu kiểm chứng (bằng bản phô-tô hoặc bằng bản scan):

+ Cấp xã gửi về UBND cấp huyện trước ngày 15/12 hàng năm.

+ Cấp sở, cấp huyện gửi về Sở Nội vụ trước ngày 20/12 hàng năm;

- Tổ chức thẩm định và điều tra xã hội học:

+ UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định và tổ chức điều tra xã hội học xong trước ngày 20/01 của năm sau liền kề;

+ Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, tổ chức thẩm định và tổ chức điều tra xã hội học xong trước ngày 30/01 của năm sau liền kề;

- Chậm nhất sau 15 ngày thẩm định, tổng hợp kết quả điều tra xã hội học, Sở Nội vụ hoàn chỉnh báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC của cấp sở và cấp huyện; Phòng Nội vụ hoàn chỉnh báo cáo trình Chủ tịch UBND cấp huyện công bố Chỉ số CCHC của cấp xã.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm chung**

Các cơ quan cấp sở, cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm:

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Bộ Chỉ số CCHC trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để tổ chức theo dõi, đánh giá CCHC hàng năm theo chỉ đạo chung của tỉnh. Chỉ đạo gắn các nội dung CCHC theo Bộ Chỉ số CCHC với kế hoạch CCHC hàng năm để chủ động thực hiện có hiệu quả.

- Chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí đảm bảo thực hiện công tác xác định Chỉ số CCHC.

- Chỉ đạo việc theo dõi, đánh giá CCHC thường xuyên, liên tục, trung thực, khách quan trong tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo các kết quả CCHC; Phối hợp với Sở Nội vụ trong tổ chức điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC của cơ quan.

#### **2. Trách nhiệm cụ thể**

##### **2.1. Sở Nội vụ:**

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan cấp sở, cấp huyện và cấp xã triển khai xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng cho công chức chuyên trách CCHC của các cơ quan cấp sở, cấp huyện, cấp xã về công tác theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số CCHC.

- Xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học các cấp, xác định nhóm đối tượng được lấy ý kiến. Chủ trì tổ chức điều tra xã hội học cấp sở, cấp huyện.

- Trình UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan cấp sở, cấp huyện; tổng hợp trình UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện; đề xuất, xem xét, điều chỉnh Chỉ số và các nội dung liên quan khi cần thiết.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch, dự toán sử dụng kinh phí cho việc triển khai xác định Chỉ số CCHC; chủ trì tổ chức thực hiện sau khi kế hoạch, dự toán được phê duyệt.

2.2. Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư với vai trò chủ trì, tham mưu các kế hoạch chuyên ngành trong Kế hoạch CCHC, hàng năm có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ trong quá trình triển khai, thực hiện, thẩm định đánh giá Chỉ số CCHC đối với các cơ quan cấp sở và cấp huyện.

2.3. *Sở Tài chính*: Chủ trì, phối hợp với Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ thẩm định dự toán kinh phí thực hiện công tác xác định Chỉ số CCHC trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2.4. *Ủy ban nhân dân cấp huyện*:

- Thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức, thẩm định Chỉ số CCHC đối với cấp xã;

- Tổ chức điều tra xã hội học, tổng hợp kết quả, duyệt và công bố Chỉ số CCHC đối với cấp xã;

- Bố trí kinh phí thực hiện xác định Chỉ số CCHC cấp huyện, cấp xã đảm bảo quy định.

2.5. *Các cơ quan*: Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường đưa tin, thời lượng phát sóng, đẩy mạnh việc tuyên truyền, giới thiệu để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nhận thức đúng đắn, đầy đủ về Chỉ số CCHC.

### 3. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được đảm bảo bằng ngân sách của nhà nước.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định Chỉ số CCHC theo quy định và hướng dẫn của Sở Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số CCHC cấp sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” và Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Đề án “Xác định chỉ số CCHC cấp sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### *Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các Phó CT UBND tỉnh;
- Báo QB, Đài PTTH QB, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



